

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN TRUNG TÂM TIN HỌC	ĐỀ THI SÁT HẠCH CHỨNG CHỈ CHUẨN ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN Thời gian làm bài: 90 phút	ĐỀ 01
---	---	----------

Họ tên:..... Ngày sinh:..... Số thứ tự:.....Số máy:.....
(Chú ý: HV điền đầy đủ thông tin trên; HV nộp lại đề thi cho giám thị trước khi ra khỏi phòng thi)

ĐỀ BÀI

PHẦN 1: LƯU TRỮ BÀI THI (Chú ý: HV lưu sai quy định bị không điểm toàn bộ bài thi.)

- Học viên tạo 1 thư mục lưu bài thi theo hướng dẫn của Giám thị.
- Tạo 3 file: 1 file Word, 1 file Excel, 1 file PowerPoint trong thư mục trên, các file có tên "STT_Họ và tên_MSSV (Mã số đầy đủ)"

PHẦN 2 (4.0 điểm): MS WINWORD

Câu 1: (0.5đ): Thiết lập khổ giấy A4, font time_new_roman, kích cỡ chữ 13 và thực hiện canh lề left=2.5cm, top=bottom=right=2cm.

Câu 2 (2.0đ): Sử dụng các kỹ thuật định dạng: Column, Picture, DropCap, WordArt, Border, shading để thực hiện văn bản sau:

Phần mềm gián điệp là phần mềm không mong muốn xâm nhập vào máy tính của bạn mà bạn thường không nhận ra, để theo dõi, giám sát và nắm bắt thông tin cá nhân của bạn.

Các nghiên cứu cho thấy gần 90% máy tính tại nhà của Hoa Kỳ đã bị nhiễm phần

Câu 3 (1.5đ): Sử dụng Tab để tạo bảng mẫu sau:

mềm gián điệp tại một số thời điểm. Trong hầu hết các trường hợp, điều này có thể chỉ dừng lại ở mức độ gây phiền toái mà thôi. Nhưng trong các trường hợp khác, ảnh hưởng của nhiễm phần mềm gián điệp có thể là thảm họa, gây ra gánh nặng tài chính nặng nề và căng thẳng liên tục.

PHẦN MỀM GIÁN ĐIỆP

Trường ĐH XYZ
Khoa CNTT
๑๐๑๑

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
๑๐๑๑

GIẤY BÁO TRÚNG TUYỂN

Trường ĐH thông báo:

Thí sinh:.....Số báo danh :

Dự thi ngày:.....Tại hội đồng thi:

Đã trúng tuyển vào trường với số điểm các môn như sau:

Môn 1:.....Môn 2:Môn 3:

Đúng vào lúc 7g30 ngày...tháng...năm đến tại VP trường để làm thủ tục nhập học.

Đà Nẵng, ngày...tháng...năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PHẦN 3 (4.0 điểm): MS EXCEL (Chú ý: SV làm bài trong file *.xlsx đã tạo tại phần 1)

Câu 1.(0.5đ). Nhập liệu – định dạng cho bảng tính – kẻ khung – tô màu.

Câu 2.(0.5đ). Dựa vào MÃ HÀNG (2 kí tự đầu) và BẢNG TRA điền thông tin vào TÊN HÀNG.

Câu 3.(0.5đ). Điền cột Số lượng, biết 3 kí tự cuối cùng của Mã Hàng, chuyển sang dạng số

Câu 4.(0.5đ). Điền cột ĐƠN GIÁ dựa vào MÃ HÀNG (2 kí tự đầu) và BẢNG TRA biết kí tự giữa là loại hàng.

TÌNH HÌNH XUẤT HÀNG NÔNG SẢN

MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	TIỀN GIẢM	PHẢI TRẢ
ĐX-1-100					
ĐĐ-2-545					
ĐT-3-378					
ĐT-2-526					
ĐX-3-288					

Bảng tra

Tổng kê

MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	LOẠI			TỔNG SỐ LƯỢNG
		1	2	3	
ĐX	ĐẬU XANH	60	40	30	
ĐĐ	ĐẬU ĐỎ	65	45	35	
ĐT	ĐẬU TRẮNG	30	20	25	

Câu 5.(0.5đ). Tính TIỀN GIẢM biết rằng:

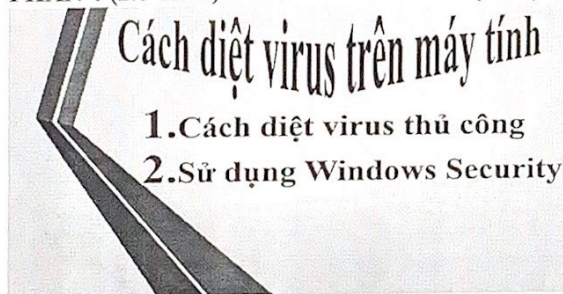
- o Nếu SỐ LƯỢNG ≥ 200 và TÊN HÀNG là “ĐẬU XANH” thì TIỀN GIẢM = $15\% \times \text{SỐ LƯỢNG} \times \text{ĐƠN GIÁ}$
- o Còn lại KHÔNG GIẢM

Câu 6.(0.5đ). Tính cột PHẢI TRẢ = THÀNH TIỀN - TIỀN GIẢM và định dạng tiền tệ

Câu 7.(0.5đ). Tính cột tổng kê “Tổng số lượng” theo tên mặt hàng.

Câu 8.(0.5đ). Sắp xếp bảng tính theo TÊN HÀNG tăng dần, nếu trùng xếp giảm dần theo PHẢI TRẢ.

PHẦN 4 (2.0 điểm): MS POWERPOINT (Chú ý: SV làm bài trong file *.pptx đã tạo tại phần 1)



Câu 1. (0.5 đ) Tạo trình diễn gồm 03 Slides theo đúng nội dung trên (mẫu Themes Slide tự chọn), thiết lập hiệu ứng Slide Transitions tùy chọn nhưng phải khác nhau ở các slide.

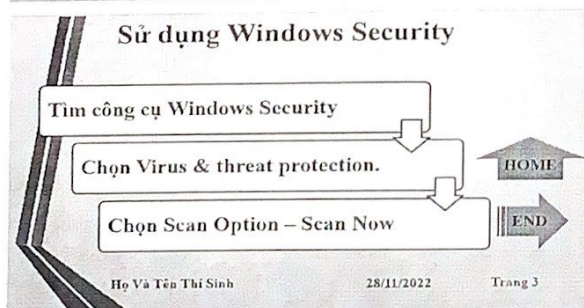
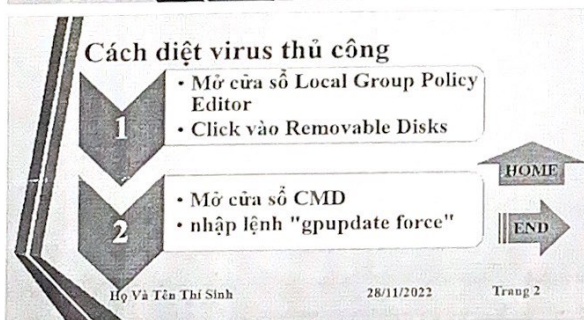
Câu 2. (0.5 đ) Từ Slide 1 tạo 2 liên kết đến các slide 02, 03:

- Nội dung “Cách diệt virus thủ công” đi đến slide 02
- Nội dung “Sử dụng Windows Security” đi đến slide 03

Câu 3. (0.5 đ) Thiết kế hoặc dùng Slide Master Tạo:

- 2 nút “Home” và “End” ở các slide 02, 03 như hình.
- Tạo liên kết cho nút “Home” sẽ đi đến slide 01 đầu tiên.
- Tạo liên kết cho nút “End” sẽ kết thúc trình chiếu.

Câu 4. (0.5 đ) Thiết kế hoặc dùng Slide Master Tạo Footer ghi tên slide “Họ và tên thí sinh”, đánh số trang, ngày thi hiện tại như hình.



HẾT

(Sinh viên không dùng tài liệu. Sinh viên nộp lại đề thi cho giám thị. Giám thị không giải thích đề.)